

Tư tưởng tiến bộ của Nhà báo Nguyễn Văn Vĩnh về người phụ nữ qua chuyên mục “Nhời đàn bà”

Nguyen Van Vinh's progressive ideas about women through the “Nhời đàn bà” (On Women) column

TS. LÊ THỊ NHÃ

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nhaletg1@mail.com

Ngày nhận bài: 15/4/2026

Ngày phản biện: 25/6/2026

Ngày duyệt đăng: 20/7/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Báo chí truyền thông

Tóm tắt: Trong tiến trình hiện đại hóa tư tưởng Việt Nam đầu thế kỷ XX, vấn đề phụ nữ trở thành một nội dung quan trọng của diễn ngôn cải cách xã hội. Thông qua chuyên mục “Nhời đàn bà” trên *Dang co Tung bao* (The Gazette of Ancient News), *Dong Duong tap chi* (The Indochina Review), and the French-language newspaper *L'Annam Nouveau* (New Annam), journalist Nguyen Van Vinh developed a set of progressive views on the status and role of women in traditional Vietnamese society. This article analyzes the core elements of his thought, namely: supporting voluntary marriage and opposing forced marriage and outdated customs; emphasizing women's education and the role of mothers as the foundation of civilized families and society; and viewing women as subjects who shape the future rather than merely homemakers. Through a flexible discursive strategy and sharp argumentation, Nguyen Van Vinh contributed to shaping modern awareness of women while affirming the role of the press in promoting social reform and progress.

Từ khóa: Nguyễn Văn Vĩnh; “Nhời đàn bà”; phụ nữ; tư tưởng tiến bộ.

Abstract: In the process of modernizing Vietnamese thought in the early twentieth century, the issue of women became an important subject of the discourse on social reform. Through the “Nhời đàn bà” (On women) column in *Dang co Tung bao* (The Gazette of Ancient News), *Dong Duong tap chi* (The Indochina Review), and the French-language newspaper *L'Annam Nouveau* (New Annam), journalist Nguyen Van Vinh developed a set of progressive views on the status and role of women in traditional Vietnamese society. This article analyzes the core elements of his thought, namely: supporting voluntary marriage and opposing forced marriage and outdated customs; emphasizing women's education and the role of mothers as the foundation of civilized families and society; and viewing women as subjects who shape the future rather than merely homemakers. Through a flexible discursive strategy and sharp argumentation, Nguyen Van Vinh contributed to shaping modern awareness of women while affirming the role of the press in promoting social reform and progress.

Keywords: Nguyen Van Vinh; “Nhời đàn bà”; women; progressive ideas.

1. Đặt vấn đề

Trong suốt nhiều thế kỷ, dưới ảnh hưởng của Nho giáo, phụ nữ Việt Nam chủ yếu bị giới hạn trong khuôn khổ “tam tòng tứ đức”, với vai trò chính là tề gia nội trợ. Cách tiếp cận này đã thu hẹp không gian xã hội của phụ nữ, đồng thời hạn chế khả năng tham gia của họ vào các lĩnh vực xã hội. Đầu thế kỷ XX, xã hội Việt Nam đứng trước những chuyển biến sâu

sắc do tác động của chế độ thuộc địa và sự du nhập của tư tưởng phương Tây. Trong bối cảnh ấy, hệ giá trị Nho giáo truyền thống vốn quy định chặt chẽ vị trí của phụ nữ trong cấu trúc gia đình và xã hội đã bắt đầu bộc lộ những giới hạn lịch sử.

Báo chí, đặc biệt là báo chí quốc ngữ trở thành một thiết chế công luận mới, nơi các vấn đề xã hội, trong đó có vấn đề liên quan đến phụ nữ được tranh

luận công khai. Năm 1907 với vai trò là chủ bút tờ báo tiếng Việt đầu tiên ở Bắc Kỳ, Nguyễn Văn Vĩnh đã khai mở chuyên mục “Nhời đàn bà” dành riêng cho đàn bà, con gái. Mặc dù thời gian xuất hiện không nhiều (9 tháng) nhưng qua chuyên mục, vai trò người phụ nữ lần đầu tiên được xác lập cụ thể, có vị trí độc lập trên diễn đàn công luận. Năm 1913, trên Đông Dương tạp chí (kể từ số thứ 5), Nguyễn Văn Vĩnh với bút danh Đào Thị Loan đã xây dựng chuyên mục “Nhời đàn bà” như một không gian thảo luận đặc biệt về thân phận và vai trò của phụ nữ. Điều đáng chú ý là thay vì phát biểu trực diện dưới tư cách một nhà báo, trí thức nam giới, ông lựa chọn hình thức “nhập vai”, giả định tiếng nói phụ nữ, tạo nên một chiến lược diễn ngôn mềm dẻo nhưng có sức thuyết phục mạnh mẽ. Năm 1931, tiếp nối nội dung của “Nhời đàn bà”, trên tờ báo tiếng Pháp L’Annam Nouveau (Nước Nam mới), Nguyễn Văn Vĩnh lại lập diễn đàn trao đổi về sự bình đẳng, về vai trò của phụ nữ và sự cải cách xã hội... Có thể nói, qua việc xây dựng chuyên mục “Nhời đàn bà” trên một số tờ báo có ảnh hưởng do chính mình chủ trương và chấp bút, Nguyễn Văn Vĩnh đã thiết lập một không gian công khai, một diễn đàn đặc biệt, nơi vấn đề phụ nữ được đặt trong mối liên hệ trực tiếp với văn minh và tiến bộ xã hội.

Trong bối cảnh nghiên cứu về giới ngày càng phát triển, việc nghiên cứu cứu chuyên mục “Nhời đàn bà” không chỉ khẳng định giá trị tư tưởng của chuyên mục này, mà còn góp phần làm rõ một giai đoạn quan trọng trong lịch sử hình thành ý thức hiện đại về phụ nữ ở Việt Nam. Việc nghiên cứu cũng gợi mở những suy nghĩ về chức năng xã hội của báo chí, truyền thông trong việc thúc đẩy thay đổi nhận thức xã hội, đặc biệt là vấn đề về bình đẳng giới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả đã tiến hành phân tích 50 bài viết trong chuyên mục “Nhời đàn bà” của Nguyễn Văn Vĩnh trên Đăng cổ Tùng báo (21 bài), Đông Dương tạp chí (23 bài) và tờ báo tiếng Pháp L’Annam Nouveau (Nước Nam mới) (6 bài). Các bài viết được tập hợp trong cuốn Nguyễn Văn Vĩnh, Lời người Man di hiện đại - Nhời đàn bà - do Nguyễn Lâm Bình (biên soạn) năm 2018, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.

Bài viết bóc tách hệ thống luận điểm, cách lập

luận, lựa chọn ngôn ngữ và hình tượng, từ đó nhận diện các tầng nghĩa tư tưởng liên quan đến phụ nữ. Phương pháp lịch sử - logic được vận dụng nhằm đặt các quan điểm của Nguyễn Văn Vĩnh trong bối cảnh xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX, giai đoạn chuyển giao từ truyền thống sang hiện đại. Phương pháp so sánh - đối chiếu cũng được sử dụng để làm nổi bật tính mới trong tư tưởng của ông, thông qua việc đặt diễn ngôn “Nhời đàn bà” bên cạnh hệ chuẩn Nho giáo đương thời và các quan điểm bảo thủ về giới. Nhờ đó, mức độ cách tân và tính chất tiên phong của diễn ngôn báo chí được thể hiện rõ nét. Sự kết hợp linh hoạt các phương pháp trên cho phép bài nghiên cứu tiếp cận vấn đề một cách đa chiều, vừa cụ thể về tư liệu, vừa khái quát về lý luận.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Phê phán hôn nhân sắp đặt, tảo hôn

Trong xã hội đầu thế kỷ XX, hôn nhân phần lớn do gia đình quyết định, cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy. Tình cảm cá nhân của đôi nam nữ bị đặt ở vị trí thứ yếu, thậm chí bị xem là yếu tố “nguy hiểm” đối với trật tự luân lý. Hôn nhân vì thế không đơn thuần là sự kết hợp của hai cá nhân, mà là sự sắp đặt giữa hai gia tộc, chịu sự chi phối của các tiêu chí như môn đăng hộ đối, lợi ích kinh tế và danh dự dòng họ...

Trong nhiều bài viết trên “Nhời đàn bà”, Nguyễn Văn Vĩnh đã phê phán việc ép gả con cái theo toan tính, hám danh, hám lợi của người lớn không những tước đoạt quyền tự do cá nhân, mà còn tạo ra những cuộc hôn nhân thiếu nền tảng tình cảm, dẫn đến bất hòa và đau khổ: “Hoặc nữa muốn thông gia với quan nọ quan kia, cho nên động dạm đến nhận ngay kéo sợ mất dịp, chẳng nhìn đến tuổi con mà mà cũng chẳng xem xét để có nuôi được vợ về sau này hay không” (Nguyễn Lâm Bình (biên soạn), 2018, Nguyễn Văn Vĩnh, Lời người Man di hiện đại - Nhời đàn bà, Nxb Phụ nữ, Hà Nội, tr. 78).

Nguyễn Văn Vĩnh cho rằng hôn nhân không thể bền vững nếu thiếu sự đồng thuận và tình cảm chân thành của hai người trong cuộc. Quyền lựa chọn là biểu hiện của tự do cá nhân và là dấu hiệu của xã hội văn minh. Sự áp đặt không chỉ gây bất công mà còn làm suy yếu nền tảng đạo đức gia đình. Phụ nữ phải được quyền quyết định những vấn đề liên quan trực tiếp đến cuộc đời mình, có quyền chọn cho mình

người yêu thực sự, bền chặt: "... tình loài người hơn hẳn loài vật được có sự bền lâu, bởi giới sinh giống nòi người có dạ nhớ cũng bền... Từ ấy phẩm người ta tính tình phải bền chặt hơn loại vật. Yêu nhau phải yêu lâu. Tất trước khi yêu phải kén người thực đáng yêu" (Nguyễn Lâm Bình (biên soạn), 2018, Nguyễn Văn Vĩnh, Lời người Man di hiện đại - Nhời đàn bà, Nxb Phụ nữ, Hà Nội, tr. 51). Ông cho rằng ở những xã hội phát triển, nam nữ được quyền tìm hiểu và lựa chọn bạn đời trên cơ sở tình cảm và sự tương hợp. Điều này không làm suy yếu đạo đức, trái lại còn củng cố sự ổn định gia đình, bởi sự gắn bó xuất phát từ ý chí tự do thường bền chặt hơn sự ràng buộc cưỡng bức. Ông khuyên phụ nữ nên giữ phẩm giá của mình, đừng vội vàng quá: "Phải để cho nam nhi chào hỏi chề chán, ganh nhau mà khoe sức khoe tài để thi vào mắt xanh, khi ta đã kén chọn kỹ càng, bấy giờ mới đem tấm lòng trinh nguyên và nhĩ đào tươi tốt của ta mà cho người xứng đáng. Người càng ao ước lâu bao nhiêu, phẩm giá ta mới lại càng cao". Do vậy phụ nữ đừng sợ lời ra tiếng vào, cứ "ngâm cho lâu" thời xuân xanh vì câu "già kén kẹn hom là câu của người tầm thường, ai có nhan sắc nét na, chẳng phải lo chi đến câu hèn hạ ấy" (Nguyễn Lâm Bình (biên soạn), 2018, Nguyễn Văn Vĩnh, Lời người Man di hiện đại - Nhời đàn bà - , Nxb Phụ nữ, Hà Nội, tr.177).

Thay vì xem phụ nữ như đối tượng thụ động chỉ được "trao" hay "nhận" trong một giao ước gia đình, ông khẳng định họ có quyền suy nghĩ, lựa chọn và từ chối. Ở đây, ông đã chuyển trục từ nghĩa vụ sang quyền, từ bổn phận gia tộc sang hạnh phúc cá nhân. Sự chuyển dịch ấy, trong bối cảnh xã hội đương thời, là một bước đột phá tư tưởng.

Một phương diện khác thể hiện tư tưởng tiến bộ của Nguyễn Văn Vĩnh là sự phê phán các hủ tục gắn với hôn nhân, như tảo hôn, đa thê và trọng nam khinh nữ. Ông cho rằng việc gả con gái khi còn quá nhỏ không chỉ xâm hại quyền lợi cá nhân, mà còn đi ngược lại quy luật phát triển tự nhiên của con người. Tảo hôn khiến phụ nữ chưa đủ trưởng thành về thể chất và tinh thần đã phải gánh vác trách nhiệm làm vợ, làm mẹ, từ đó ảnh hưởng đến sức khỏe và tương lai của cả thế hệ sau.

Tư tưởng ủng hộ hôn nhân tự nguyện, phản đối cưỡng ép và hủ tục trong "Nhời đàn bà" đã góp phần

đặt nền móng cho một quan niệm hiện đại về hôn nhân ở Việt Nam đầu thế kỷ XX. Nguyễn Văn Vĩnh không chỉ phê phán những tập quán lỗi thời, mà còn đề xuất một mô hình mới dựa trên tự do, bình đẳng và tôn trọng cá nhân. Trong mô hình ấy, người phụ nữ không còn là đối tượng bị sắp đặt, mà là chủ thể có quyền quyết định hạnh phúc của mình. Sự thay đổi này không chỉ mang ý nghĩa cá nhân, mà còn có giá trị xã hội rộng lớn, bởi gia đình sẽ bền vững hơn khi được xây dựng trên nền tảng tự nguyện và tình cảm chân thành. Chính ở điểm này, tư tưởng của Nguyễn Văn Vĩnh thể hiện tính tiến bộ và tinh thần khai sáng rõ rệt, đóng góp quan trọng vào quá trình cải cách xã hội Việt Nam thời điểm đó.

3.2. Đề cao giáo dục nữ giới, xem phụ nữ là linh hồn của gia đình

Một xã hội muốn tiến bộ, theo logic lập luận của Nguyễn Văn Vĩnh không thể chỉ cải cách thể chế hay kinh tế, mà phải cải cách từ trong gia đình, nơi phụ nữ giữ vai trò trung tâm. Do đó, phụ nữ không chỉ là hậu phương ở phía sau nam giới, mà là chủ thể đồng kiến tạo trật tự xã hội mới mà khởi điểm là giáo dục gia đình, con cái. Ông xem gia đình là tế bào của xã hội, và người phụ nữ là linh hồn của gia đình. Ông đề cao vai trò của người mẹ trong dạy dỗ con nên người: "người ta nên hay nên dở ở sự học cũng có, mà ở cách cha mẹ nuôi lại nhiều, nhất là ở người mẹ nhiều hơn.... Bởi thế mới có câu "Phúc đức tại mẫu". Nghĩa là con về sau hay dở tại người mẹ (Nguyễn Lâm Bình (biên soạn), 2018, Nguyễn Văn Vĩnh, Lời người Man di hiện đại - Nhời đàn bà - , Nxb Phụ nữ, Hà Nội, tr. 99). Tương lai của các công dân trong xã hội tương lai phụ thuộc vào trách nhiệm giáo dục, dạy dỗ con của người mẹ hôm nay: "Thế thì phận sự người có con thật là to. Để một đứa con ra, mang một cái nợ với ngày sau, đời sau khá lên là ở trong tay các bà có con đời này, mà đời sau chẳng ra gì cũng ở trong tay các bà có con thời này" (Nguyễn Lâm Bình (biên soạn), 2018, Nguyễn Văn Vĩnh, Lời người Man di hiện đại - Nhời đàn bà - , Nxb Phụ nữ, Hà Nội, tr. 99). Nguyễn Văn Vĩnh ví việc dạy dỗ con cái của người mẹ như là "chức phận to hơn người vun bón cái cây đời sau". Mặc dù có sự dạy dỗ của người cha, người thầy nhưng "Việc uốn, nắn con từ thuở bé là một việc của người đàn bà, cho nên xét trong lịch sử các đảng

danh nhân các nước, thì ông nào tài cán đến đâu, làm nên đến gì mặc dầu, xét ra cho kỹ, thì cái công đức của mẹ vẫn là hiệu nhiệm lắm” (Nguyễn Lâm Bình (biên soạn), 2018, Nguyễn Văn Vĩnh, Lời người Man di hiện đại - Nhời đàn bà - , Nxb Phụ nữ, Hà Nội, tr.130)... Quan điểm này đánh dấu sự chuyển dịch nhận thức quan trọng: từ cách nhìn phụ nữ như đối tượng lệ thuộc “tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử”, sang cách nhìn họ như tác nhân quyết định chất lượng dân trí. Và như vậy, ông đã gián tiếp xác lập phụ nữ như mắt xích quyết định trong tiến trình văn minh hóa dân tộc.

Trong hệ thống tư tưởng về phụ nữ được triển khai qua chuyên mục “Nhời đàn bà”, Nguyễn Văn Vĩnh đã đặt ra một luận điểm có tính chất nền tảng: muốn cải biến xã hội, trước hết phải cải biến gia đình, và muốn cải biến gia đình thì phải bắt đầu từ người phụ nữ, cụ thể là người mẹ. Do vậy, ông quan niệm “mối quan tâm hàng đầu của mọi gia đình”, đặc biệt là của các bà mẹ phải bắt đầu ngay từ vấn đề sinh đẻ, nuôi dưỡng đứa trẻ sơ sinh. Theo ông, “trong cái việc tầm thường sẵn mom bú mớm, có cái chức phận nhón nhao, gây nên nòi giống mạnh bạo mai sau của nước nhà” (Nguyễn Lâm Bình (biên soạn), 2018, Nguyễn Văn Vĩnh, Lời người Man di hiện đại - Nhời đàn bà - , Nxb Phụ nữ, Hà Nội, tr 105). Ông xem bà mẹ sinh nở là “hoàn thành một nhiệm vụ vinh quang”, phê phán quan niệm hủ lậu cho việc sinh đẻ là việc riêng của đàn bà không đáng để các ông chú ý.

Trong nhiều bài viết, ông nhấn mạnh rằng người mẹ là “trường học đầu tiên” của con người, không thể nói đến văn minh xã hội nếu phụ nữ bị loại khỏi hệ thống giáo dục. Nếu người mẹ không được trang bị tri thức, thì việc kỳ vọng vào một thế hệ mới tiến bộ là điều bất khả. Bàn về nữ học, Nguyễn Văn Vĩnh phê phán quan điểm: “Nhiều ông cứ nói rằng: gái học biết chữ hay đa tình. Ông có vợ biết chữ, lại lo rằng vợ viết thư cho giai... Những ông sợ vợ biết chữ hay viết thư cho giai, là những ông không có tài trí gì, chỉ những mong vợ ngu dốt, cứ theo gia huấn mà thờ chượng chồng, chớ không để cho vợ cứ tùy tâm tưởng mà phục” (Nguyễn Lâm Bình (biên soạn), 2018, Nguyễn Văn Vĩnh, Lời người Man di hiện đại - Nhời đàn bà, Nxb Phụ nữ, Hà Nội, tr. 18).

Ông khẳng định phụ nữ có khả năng lý trí ngang

bằng nam giới. Việc phủ nhận năng lực trí tuệ của phụ nữ, theo ông, chỉ là sản phẩm của định kiến xã hội. Khi được tiếp cận giáo dục và cơ hội phát triển, phụ nữ hoàn toàn có thể tham gia vào các hoạt động xã hội một cách hiệu quả. Việc đề cao giáo dục nữ giới vì thế mang ý nghĩa cải cách xã hội sâu sắc vì trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể, đầu thế kỷ XX, nền giáo dục truyền thống chủ yếu hướng đến nam giới, còn phụ nữ bị giới hạn trong phạm vi gia đình, với mục tiêu đào tạo thành “hiền thê lương mẫu” theo chuẩn mực luân lý cũ. Việc học, nếu có, chỉ dừng ở mức biết đọc, biết viết, hoặc học các kỹ năng nội trợ, thêu thùa, nữ công gia chánh... Trong Nhời đàn bà số 822, ông viết: “Các cụ đề con gái mà có tài cán nghiêng nước nghiêng thành, biến được trí đàn ông, thì khác chi các cụ đề ra thánh ra trượng. Việc giáo dục nước Nam phải bắt đầu từ con gái”(Nguyễn Lâm Bình (biên soạn), 2018, Nguyễn Văn Vĩnh, Lời người Man di hiện đại - Nhời đàn bà - , Nxb Phụ nữ, Hà Nội, tr. 80).

Giáo dục nữ giới không chỉ là vấn đề quyền lợi cá nhân, mà là điều kiện cấu thành sức mạnh quốc gia. Do đó, giáo dục phụ nữ không chỉ nhằm nâng cao địa vị của họ, mà còn là chiến lược dài hạn để nâng cao chất lượng dân trí. Lập luận này cho thấy Nguyễn Văn Vĩnh đã nhìn thấy mối quan hệ hữu cơ giữa giáo dục gia đình và tương lai quốc gia. Ông không nói về tiến bộ xã hội như một khái niệm trừu tượng, mà đặt nó trên nền tảng rất cụ thể: tri thức của người phụ nữ trong mỗi gia đình.

Quan niệm về giáo dục nữ giới trong “Nhời đàn bà” không chỉ dừng lại ở việc học chữ, mà còn bao hàm một chương trình cải hóa toàn diện về lối sống, thẩm mỹ và văn hóa ứng xử trên cơ sở vừa kế thừa, vừa cải biến chuẩn mực “công dung ngôn hạnh”. Ông cho rằng phụ nữ cần biết khẳng định bản thân, làm đẹp cho gia đình và xã hội thông qua cách ăn mặc, giao tiếp và ứng xử văn minh. Với giọng văn nhiều khi hài hước, ông phê phán những biểu hiện lố lăng, quê mùa trong trang phục và phong cách, coi đó không chỉ là vấn đề thẩm mỹ mà còn là biểu hiện của trình độ văn hóa. Làm dáng “là một việc bổn phận của người đàn bà” nhưng theo ông phải tùy các hạng người. Làm dáng mà vụng thi “hóa ra một trò nực cười”.... Việc ăn mặc cũng vậy, ông phê phán thậm tệ cách vắn khăn, ăn mặc, giày dép, đeo đồ trang

sức... quê mùa, lỗ lã: “Cái đường ngôi, bà thì để bờm xờm như cái ổ quạ, cô thì nhăn thín thút như là cái trán sơn then”; “Cái quần ta cho làm đồ mặc ngoài thì cực là xấu, nhất là những bà câu tiện, trên lại giờ ngon áo cánh, nhìn nó hững hờ lỗ quá.

Bàn đến việc ăn nói, ông cho rằng chỉ những người hàng rau, hàng bèo hằng ngày phải giao thiệp với những quân ăn cắp chợ, những đồ phụ xe gánh đều mới dùng những lời nói tục, nói bần. Còn phụ nữ là người hàng phố và con nhà gia giáo thì “nên giữ mồm miệng không hề bao giờ có dùng đến những nhời thô tục vô ích ấy, cho nó dơ bần cái miệng gấm của mình ra” (Nguyễn Lâm Bình (biên soạn), 2018, Nguyễn Văn Vĩnh, Lời người Man di hiện đại - Nhời đàn bà, Nxb Phụ nữ, Hà Nội, tr. 189).

Nhìn chung, tư tưởng đề cao giáo dục nữ giới trong “Nhời đàn bà” thể hiện một tầm nhìn vượt trước thời đại. Nguyễn Văn Vĩnh đã nhìn thấy vai trò nền tảng của giáo dục trong việc tái cấu trúc gia đình, cải biến phong tục và nâng cao dân trí. Ông khẳng định phụ nữ cần và xứng đáng được trang bị tri thức để trở thành những chủ thể có năng lực góp phần vào sự phát triển chung. Trong bối cảnh đầu thế kỷ XX, khi quan niệm bảo thủ còn chi phối mạnh mẽ đời sống xã hội, cách đặt vấn đề ấy mang ý nghĩa khai sáng rõ rệt. Giáo dục nữ giới, theo Nguyễn Văn Vĩnh, không chỉ là một chính sách xã hội, mà là nền móng của văn minh và tiến bộ – bởi tương lai của một dân tộc được hình thành từ chính những người mẹ có học thức, có ý thức và có khả năng truyền trao các giá trị mới cho thế hệ kế tiếp.

Ở bình diện rộng hơn, có thể thấy Nguyễn Văn Vĩnh tiếp cận giáo dục nữ giới như một chỉ số văn minh. Ông so sánh tình trạng phụ nữ ở Việt Nam với phụ nữ ở các nước phương Tây, nơi họ được tiếp cận trường học và tham gia nhiều lĩnh vực xã hội. Mục đích của sự so sánh không phải để phủ nhận bản sắc dân tộc, mà để thức tỉnh ý thức tự cải cách. Một dân tộc không thể tự nhận là văn minh nếu vẫn duy trì sự bất bình đẳng trong tiếp cận tri thức. Giáo dục phụ nữ vì thế trở thành tiêu chí đánh giá mức độ tiến bộ của xã hội.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng việc đề cao giáo dục nữ giới trong “Nhời đàn bà” không tránh khỏi những giới hạn của bối cảnh lịch sử. Trong một số trường hợp,

việc khuyến khích phụ nữ học tập vẫn gắn với không gian gia đình và mục tiêu làm “người vợ, người mẹ tốt hơn”, thay vì hướng tới sự giải phóng hoàn toàn khỏi các vai trò truyền thống. Dầu vậy, trong bối cảnh lịch sử cụ thể, đây vẫn là một bước chuyển đáng kể trong việc tái định nghĩa giá trị của phụ nữ trên cơ sở tri thức và năng lực cá nhân.

3.3. Phụ nữ như chủ thể kiến tạo tương lai, bình đẳng trong xã hội

Có thể nói, tư tưởng nhìn phụ nữ như chủ thể kiến tạo tương lai trong “Nhời đàn bà” là một bước chuyển quan trọng trong lịch sử tư tưởng Việt Nam đầu thế kỷ XX. Nguyễn Văn Vĩnh không phủ nhận hoàn toàn vai trò nội trợ, nhưng ông không đồng nhất phụ nữ với chức năng ấy. Ông mở rộng không gian tồn tại của phụ nữ từ gia đình ra xã hội, từ bốn phận sang quyền, từ thụ động sang chủ động. Trong logic ấy, tương lai dân tộc không chỉ được quyết định bởi nam giới hay bởi các phong trào chính trị, mà còn bởi sự thức tỉnh của phụ nữ, những người mẹ, người vợ, người công dân trong xã hội. Chính sự dịch chuyển này làm nên giá trị tiến bộ của chuyên mục “Nhời đàn bà” bởi đó không chỉ là cách nhìn khách quan về phụ nữ, mà còn đặt nền móng cho một quan niệm hiện đại về bình đẳng và phát triển xã hội.

Theo ông, bình đẳng không phải là sự đối lập hay cạnh tranh giữa nam và nữ, mà là sự thừa nhận năng lực và quyền tham gia vào đời sống xã hội của phụ nữ cũng như nam giới. Trong bài “Vai trò của phụ nữ” ông đã nhận định: “Một nữ bác học, một nữ trí thức, một nữ nghệ sĩ hay một người phụ nữ thực hiện một công việc bất kỳ, dưới con mắt chúng tôi, chỉ đơn giản là một con người, người mà do ngẫu nhiên, mang một giới tính khác, cái giới tính cũng ngang bằng về mọi mặt với giới tính của phần còn lại, cũng có sức hút nữa kia khi sắc đẹp, tuổi trẻ và sự quyến rũ vẫn còn” (Nguyễn Lâm Bình (biên soạn), 2018, Nguyễn Văn Vĩnh, Lời người Man di hiện đại - Nhời đàn bà - , Nxb Phụ nữ, Hà Nội, tr 211). Phụ nữ trước hết là “con người”, với đầy đủ phẩm giá và năng lực, chứ không phải một thực thể bị quy định bởi giới tính. Đồng thời, ông cũng khẳng định rõ lập trường của mình: “chúng tôi không phân biệt nam nữ ở mọi nơi, trừ những lĩnh vực liên quan đến giới tính” (Nguyễn Lâm Bình (biên soạn), 2018, Nguyễn Văn Vĩnh, Lời người Man di

hiện đại - Nhời đàn bà - , Nxb Phụ nữ, Hà Nội, tr 210). Như vậy, thay vì đứng trên lập trường “nữ quyền” theo nghĩa đối kháng, ông hướng đến một quan niệm nhân văn về bình đẳng giới.

Từ phương diện nhận thức, Nguyễn Văn Vĩnh đã mở rộng vấn đề sang lĩnh vực quyền công dân, đặc biệt là quyền chính trị. Ông đề cao quyền bầu cử của phụ nữ với lập luận mang tính nguyên tắc: “Thực ra, quyền bầu cử phải được áp dụng, nam cũng như nữ, dựa trên khả năng thực hiện quyền này” (Nguyễn Lâm Bình (biên soạn), 2018, Nguyễn Văn Vĩnh, Lời người Man di hiện đại - Nhời đàn bà - , Nxb Phụ nữ, Hà Nội, tr .211). Ông cho rằng hệ thống bầu cử về nguyên tắc sẽ không hoàn chỉnh nếu “gạt hoàn toàn nữ giới ra ngoài”. Theo ông, “trong phổ thông đầu phiếu, mọi người phụ nữ phải được bầu cử như nam giới, ngoại trừ những trường hợp bị tước quyền được luật pháp quy định” (Nguyễn Lâm Bình (biên soạn), Nguyễn Văn Vĩnh, tr.213). Và ngay cả những công việc liên quan đến hệ thống bầu cử, theo ông cũng cần phải đảm bảo sự công bằng về giới tính: “Ngoài ra trong hệ thống bầu cử giới hạn, quyền bầu cử được giao cho một số nam giới, những người có chức trách thực hiện những công việc nhất định, thì điều đó cũng phải được trao cho nữ giới, những người cũng được giao phó thực hiện những nhiệm vụ tương tự” (Nguyễn Lâm Bình (biên soạn), Nguyễn Văn Vĩnh, tr.213). Đây là một quan điểm mang tính vượt trước thời đại, bởi trong bối cảnh đầu thế kỷ XX, quyền chính trị của phụ nữ vẫn còn là vấn đề gây tranh luận ngay cả ở một số nước phương Tây.

Qua các bài viết trong chuyên mục, Nguyễn Văn Vĩnh còn tích cực khuyến khích phụ nữ tham gia vào các hoạt động xã hội cụ thể trong phạm vi phù hợp. Ông gợi ý muốn lập một hội “tuyền đàn bà”: Góp nhau mỗi tháng mỗi người độ vài hào và quyền lấy... vốn đầu, để làm một cái nhà lá, ở xa xa thành phố một ít, nuôi lấy vài người vú, để bao nhiêu những trẻ mồ côi, cùng con nhà khó đói, mình có thể nhận lấy mà nuôi cho qua buổi khó khăn, mẹ nó khỏi phải bán cho Khách... đem đi mất” (Nguyễn Lâm Bình (biên soạn), 2018, Nguyễn Văn Vĩnh, Lời người Man di hiện đại - Nhời đàn bà, Nxb Phụ nữ, Hà Nội, tr.29). Đề xuất thành lập hội “tuyền đàn bà” cho thấy ông không chỉ dừng lại ở lý luận, mà còn hướng đến các mô hình

thực hành xã hội. Đây là một ý tưởng mang tính xã hội dân sự sơ khai, thể hiện tư duy về sự liên kết cộng đồng và vai trò chủ động của phụ nữ trong các hoạt động từ thiện - xã hội. Trong “Nhời đàn bà” (Số 17), ông ca ngợi lòng từ thiện của ba bà Phúc Kính, Phúc Thành và Phúc Lợi đã bỏ ra 300 tạ gạo để giúp đỡ người nghèo bị thiên tai bão lụt mà không đòi hỏi phẩm hành danh lợi gì “Nhân dân ta bảo theo gương tốt của ba bà, hãy hăng hái nhiệt tình cùng nhau làm việc thiện, đoàn kết giúp đỡ nhau, góp sức với Nhà nước thì không có cái nạn nào không cứu giúp được” (Nguyễn Lâm Bình (biên soạn), 2018, Nguyễn Văn Vĩnh, Lời người Man di hiện đại - Nhời đàn bà, Nxb Phụ nữ, Hà Nội, tr.152).

Không chỉ nằm ở hình thức diễn ngôn, mà ở tầng sâu tư tưởng, trong “Nhời đàn bà”, Nguyễn Văn Vĩnh đã nhìn phụ nữ như một chủ thể kiến tạo tương lai của xã hội, bình đẳng với nam giới chứ không mặc định họ vào vai trò “tề gia”, nội trợ thuần túy. Tư tưởng này, xét trong tương quan lịch sử, mang ý nghĩa khai phóng, có tính chất tiên phong.

4. Kết luận

Với chuyên mục “Nhời đàn bà”, nhà báo Nguyễn Văn Vĩnh đã không dừng lại ở việc “nói thay” phụ nữ, mà chủ động mở ra một diễn đàn để thay đổi cách mà xã hội nhìn nhận họ. Ở đây, người phụ nữ không còn bị đóng khung trong luân lý Nho giáo, mà hiện lên như một chủ thể có lý trí, có tiếng nói và có quyền tự quyết. Điều động lại không chỉ là sự thay đổi về hình ảnh, mà là sự dịch chuyển trong nền tảng tư duy xã hội: từ chấp nhận sang phản biện, từ phục tùng sang ý thức cá nhân. “Nhời đàn bà” vì thế không đơn thuần là một chuyên mục báo chí, mà là một thực hành tư tưởng, nơi những giá trị hiện đại được gieo mầm, đồng thời khơi dậy ý thức cá nhân, quyền lựa chọn và năng lực tự quyết của người phụ nữ.

Dù còn giới hạn lịch sử, hệ quan điểm này vẫn mang giá trị gợi mở, khẳng định vai trò của truyền thông như một động lực quan trọng trong kiến tạo nhận thức và thúc đẩy phát triển xã hội./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Lâm Bình (biên soạn), 2018, *Nguyễn Văn Vĩnh, Lời người Man di hiện đại - Nhời đàn bà*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.